

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HS-ST.

Ngày: 11 - 11 - 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc An.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Trọng Pháp.**
2. Ông **Lê Văn Nhậm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Xã H3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1976 và bà Võ Thị Mộng N, sinh năm 1979; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/8/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2/ Hà Văn N, sinh năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn 6C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Tổ 12, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V (đã chết). và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/8/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Cao C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu K, TT.L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo T, N có mặt, anh T, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 25 phút ngày 18/8/2019, tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Long Thành gồm có đồng chí Đậu Thanh H (tổ trưởng), Chu Thế D, Nguyễn Thanh T, Trần Cao C, Đặng Trọng H (tổ viên). Thực hiện việc tuần tra kiểm soát giao thông tại km 27+500 đường Phạm Văn Đồng thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành (theo kế hoạch số 32 ngày 10/8/2019 của Công an huyện Long Thành). Khi tổ tuần tra phát hiện xe mô tô biển số 94K1 - 901.02 do Trần Văn T điều khiển lưu thông hướng Long Thành đi Nhơn Trạch có dấu hiệu vi phạm nồng độ cồn nên đồng chí D ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Kết quả, T có nồng độ cồn là 0.72mg/lít khí thở, vượt quá mức cho phép nên tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ xe và giấy phép lái xe của T theo quy định nhưng T không chấp hành ký vào biên bản mà bỏ ra đi ra ngoài cách đó khoảng 7 mét. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, đồng chí T điều khiển xe mô tô của T để đưa về trụ sở tạm giữ thì T chạy đến đứng trước đầu xe, không cho đồng chí T điều khiển xe đi và dùng tay gạt chìa khóa đang cắm trên xe bỏ chạy khoảng 7 mét, cúi xuống nhặt 01 cục đá loại 4x6cm định ném vào đồng chí T thì bị T áp sát khống chế. T tiếp tục dùng đá trên đánh vào người đồng chí T. T tước cục đá thì T giằng co dùng tay cào cấu vào mặt đồng chí T. Thấy vậy, đồng chí C chạy đến

khống chế T. Lúc này, Hà Văn N đang đứng gần đó lao vào dùng tay kẹp cổ đồng chí C mục đích quật ngã kéo đồng chí C ra để giúp sức cho T chống đối lực lượng cảnh sát giao thông. Sau đó, N và T bị tổ tuần tra khống chế giao Công an thị trấn Long Thành lập hồ sơ chuyển Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 cục đá loại 4x6cm là công cụ T sử dụng phạm tội và 01 cục đá thu giữ tại hiện trường loại 3x4cm.

Đối với xe mô tô biển số 94K1 – 901.02 do T điều khiển vi phạm Luật giao thông đường bộ đã bị xử phạt vi phạm hành chính và trả lại xe cho T.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Hà Văn N về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn T, Hà Văn N về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo cùng có hành vi chống người thi hành công vụ nhưng là đồng phạm giản đơn:

Bị cáo Trần Văn T có hành vi chống đối chống lại người thi hành công vụ khi bị xử lý vi phạm hành chính làm cản trở hoạt động bình thường của việc thực hiện nhiệm vụ công của lực lượng cảnh sát giao thông nên cần có mức án tương xứng.

Bị cáo Hà Văn N dù không quen biết với bị cáo T nhưng khi thấy T bị khống chế thì lại ra sức chống đối và quật ngã anh C nhằm giúp sức cho bị cáo T chống đối người thi hành công vụ nên mức án cũng cần tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử

phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 07 tháng tù đến 08 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hà Văn N mức án tù 07 tháng tù đến 08 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục đá loại 4x6cm và 01 cục đá loại 3x4cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo T và N khai nhận: Lúc 16 giờ 30 phút ngày 18/8/2019, tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Long Thành thực hiện việc tuần tra kiểm soát giao thông tại km 27 + 500 đường Phạm Văn Đồng thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, kiểm tra hành chính đối với Trần Văn T nhưng T không chấp hành mà có hành vi chống đối và dùng đá đánh vào mặt và dùng tay cào cấu anh T, thấy vậy anh C đến không chế T thì bị Hà Văn N dùng tay kẹp cổ anh C mục đích quật ngã kéo anh C ra để giúp sức cho T chống đối nhằm cản trở người đang thi hành công vụ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Trần Văn T và Hà Văn N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của người đang thi hành công vụ, xâm phạm hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cùng có hành vi chống người thi hành công vụ nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công cụ thể.

Bị cáo Trần Văn T là người bị xử lý vi phạm hành chính khi lưu thông xe mô tô vi phạm quy định, khi kiểm tra có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép nhưng không chấp hành, có hành vi không cho anh T điều khiển xe đi và dùng tay giật chìa khóa đang cắm trên xe bỏ chạy khoảng 7 mét, cúi xuống nhặt 01 cục đá định ném vào anh T thì bị Tú áp sát khống chế. T tiếp tục dùng đá trên đánh vào người anh T. Tú tước cục đá thì bị cáo T giằng co dùng tay cào cấu vào mặt của anh T. Hành vi của bị cáo nhận thức được tổ công tác đang thi hành công vụ nhưng vẫn cố ý ngăn cản người thi hành công vụ thực hiện công vụ của mình. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hà Văn N tuy không có sự quen biết và rủ rờ của bị cáo T nhưng lại ý thức tự bản thân cố ý thực hiện hành vi quật ngã đối với anh C là người đang thi hành công vụ nhằm mục đích cản trở việc thực thi công vụ như bị cáo T nên mức án cũng được cân nhắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phân nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh T, anh C không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, anh T và anh C khai bị cáo T nhặt 02 cục đá để đánh anh T nhưng bị cáo T và người làm chứng khai T chỉ nhặt 01 cục đá loại khoảng 4x6cm để chống trả nên không có căn cứ xác định bị cáo T sử dụng 02 cục đá theo lời khai của anh T và anh C. Đối với cục đá còn lại thu giữ tại hiện trường loại 3x4cm không liên quan đến vụ án nhưng cũng không có giá trị sử dụng, do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục đá loại 4x6cm và 01 cục đá loại 3x4cm.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về vấn đề khác: Trong quá trình không chế bị cáo T còn có hành vi gây thương tích cho anh T nhưng anh không có yêu cầu gì về hành vi này nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 94K1 – 901.02 do bị cáo T điều khiển vi phạm Luật giao thông đường bộ đã bị xử phạt vi phạm hành chính và trả lại xe cho bị cáo T.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T, Hà Văn N** phạm tội **“Chống người thi hành công vụ”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù.**

Xử phạt bị cáo **Hà Văn N 07 (bảy) tháng tù.**

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 18/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cục đá loại 4x6cm và 01 cục đá loại 3x4cm.

Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Hà Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn T, Hà Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (4);
- Chi cục THADS H. Long Thành (2);
- Bị cáo (2);
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án (2);
- Lưu (6).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc An